

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nguyên Ng – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 18, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Diện T – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 18, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Nguyên Ng và ông Lê Diện T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nguyên Ng và ông Lê Diện T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp ngày 17/01/2013).

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quỳnh A – Sinh ngày 03/12/2013 và Lê Ngọc Minh Đ – Sinh ngày 07/9/2015.

Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Lê Quỳnh Anh và Lê Ngọc Minh Đức cho bà Trần Thị Nguyên Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Bà Trần Thị Nguyên Ng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê Diện T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Nguyên Ng và ông Lê Diện T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Nguyên Ng và ông Lê Diện T cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do bà Trần Thị Nguyên Ng và ông Lê Diện T mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Trần Thị Nguyên Ng tự nguyện nộp nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Nguyên Ng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034948 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà Trần Thị Nguyên Ng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền chênh lệch từ biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy